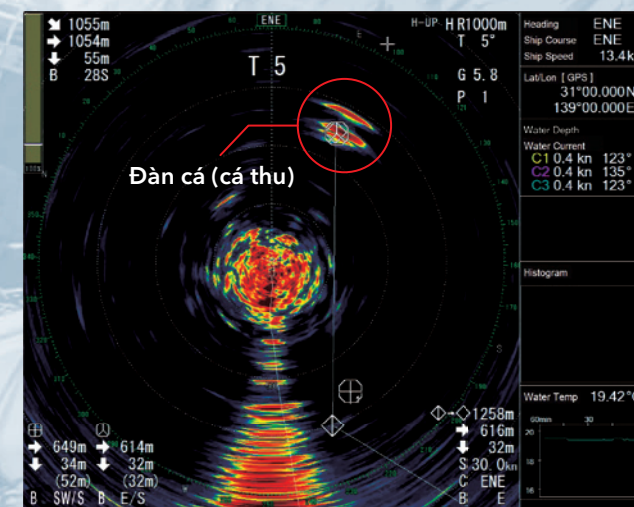
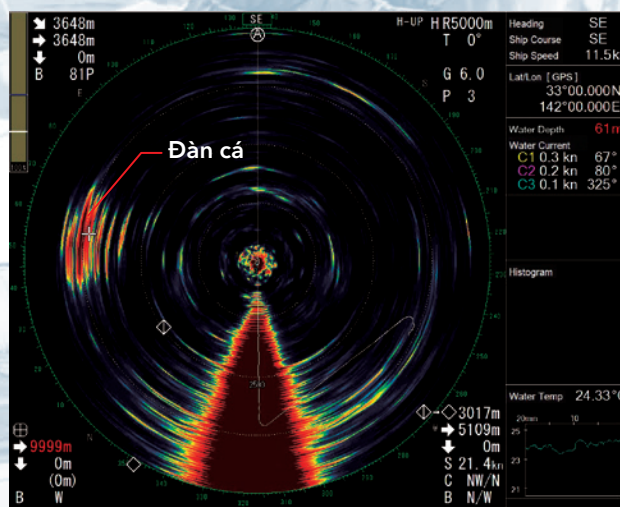


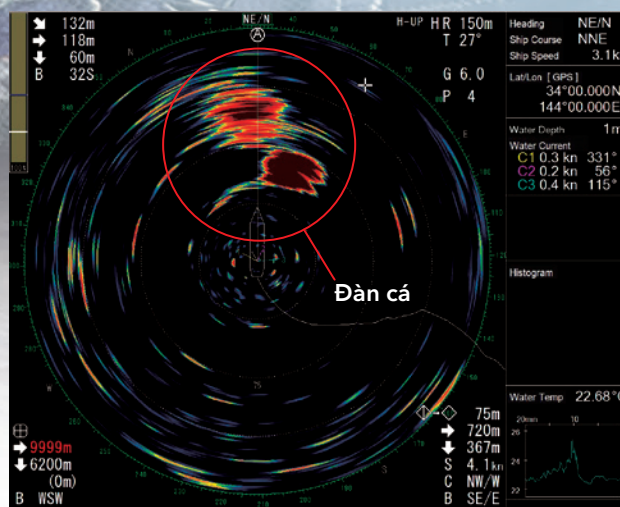
Để dàng phát hiện các đàn cá ở khoảng cách xa xung quanh tàu của bạn



(Thang đo 5000 m) Có thể nhìn thấy một đàn cá mờ ở mạn trái của tàu

(Thang đo 1000 m) Mục tiêu đàn cá cách 650 m.

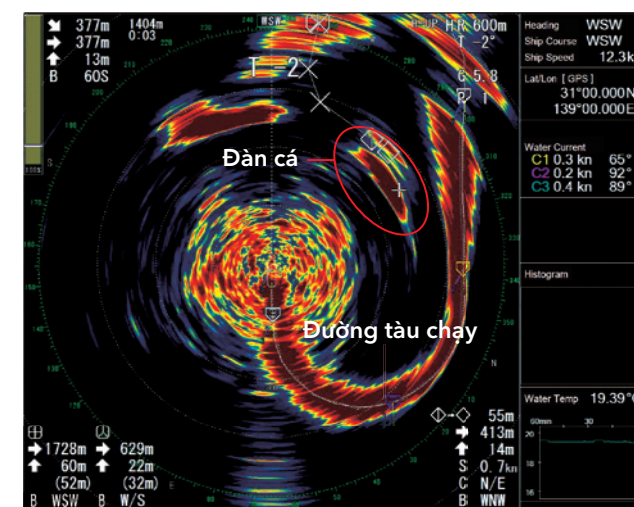
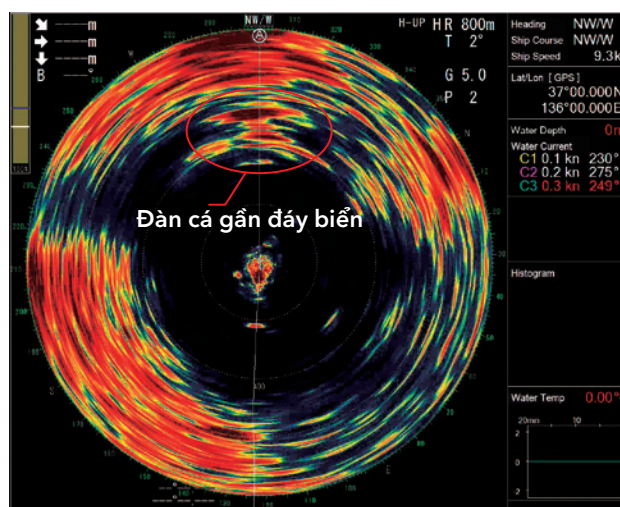
Cải thiện độ phân giải với các thuật toán nén tín hiệu mới



(Thang đo 150 m) Đàn cá ngừ và cá ngừ vây dẹt.

(Thang đo 400 m) Có thể nhìn thấy từng cá ngừ mắt to trong đàn cá này

Phát hiện chính xác đàn cá gần đây

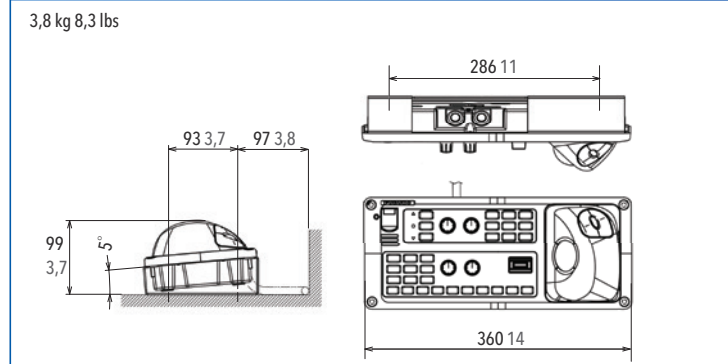


(Thang đo 800 m) Đàn cá gần đây biển được phân biệt rõ ràng

(Thang đo 600 m) Tăng sản lượng đánh bắt bằng cách quan sát cách các đàn cá di chuyển trong lưới của bạn.

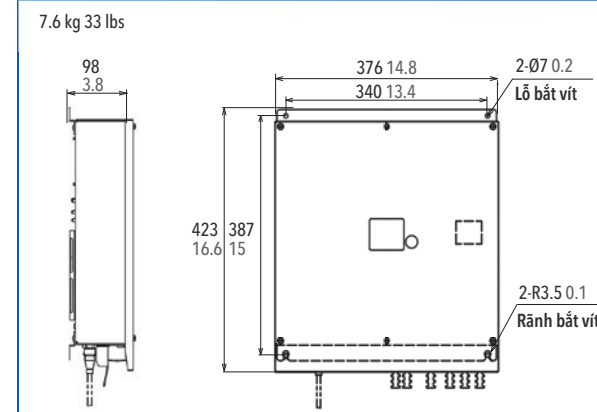
CÁC BẢN VẼ *Milimet Inch

Bộ điều khiển FSV-8501-MK2

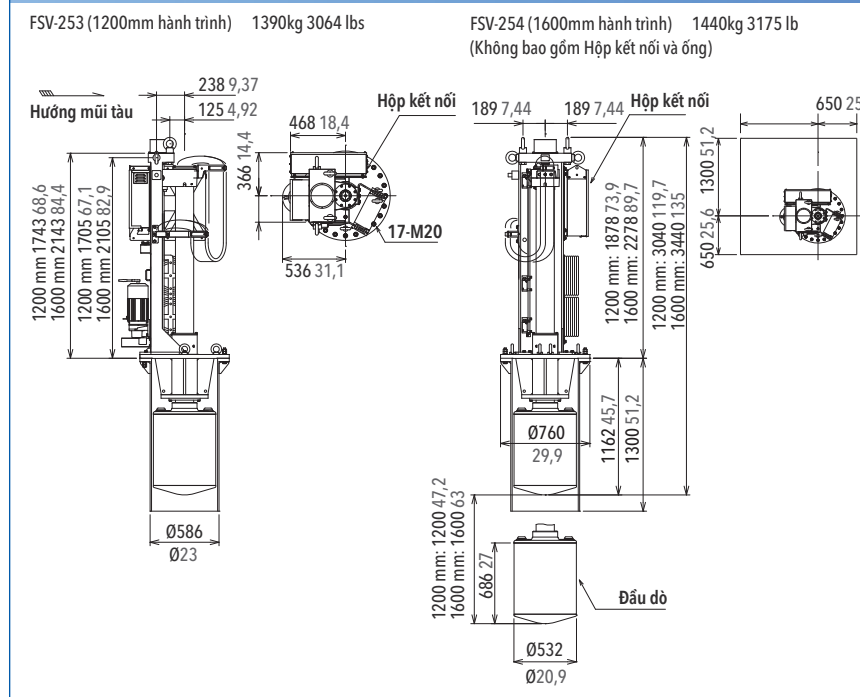


* Khi sử dụng giá đỡ tiêu chuẩn
* Đối với lắp đặt chìm, kích thước lỗ lắp đặt là khác bản vẽ này

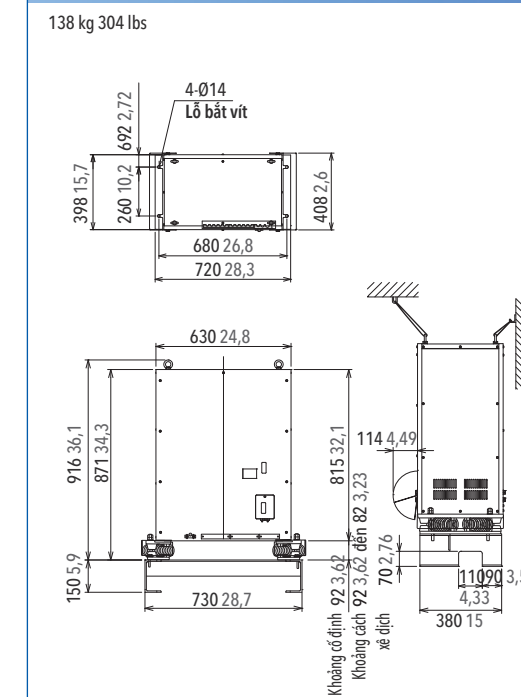
Bộ xử lý FSV-2503-MK2



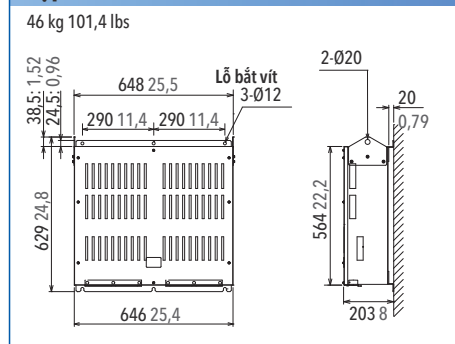
Bộ phận nâng hạ FSV-253/254-MK2



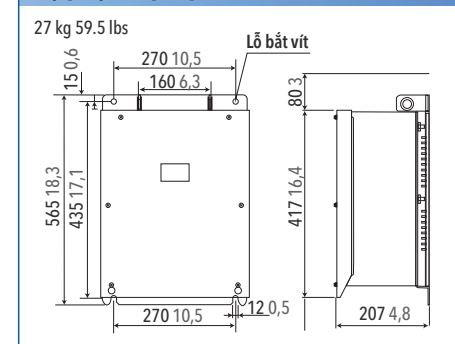
Bộ thu phát FSV-251-MK2



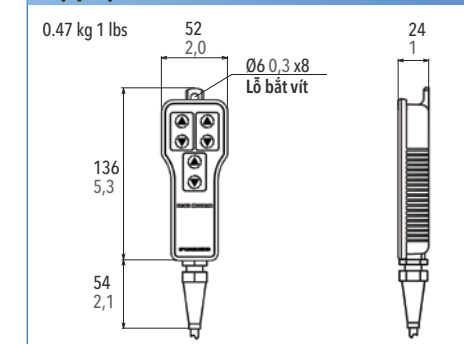
Hộp kết nối FSV-2550-MK2



Bộ phận cấp nguồn FSV-252A



Bộ phận điều khiển từ xa FSV-854-MK-2



Cẩn thận với các sản phẩm tương tự

Tất cả các nhãn hiệu và tên sản phẩm là những thương hiệu đã được đăng ký, nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ của các chủ sở hữu tương ứng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÓ THỂ ĐƯỢC THAY ĐỔI MÀ KHÔNG THÔNG BÁO TRƯỚC

FURUNO ELECTRIC CO., LTD.
Japan | www.furuno.com
FURUNO U.S.A., INC.
U.S.A. | www.furunousa.com
FURUNO PANAMA S.A.
Republic of Panama | www.furuno.com.pa
FURUNO (UK) LIMITED
U.K. | www.furuno.co.uk
FURUNO NORGE A/S
Norway | www.furuno.no

FURUNO DANMARK A/S
Denmark | www.furuno.dk
FURUNO SVERIGE AB
Sweden | www.furuno.se
FURUNO FINLAND OY
Finland | www.furuno.fi
FURUNO POLSKA Sp. Z o.o.
Poland | www.furuno.pl
FURUNO DEUTSCHLAND GmbH
Germany | www.furuno.de

FURUNO FRANCE S.A.S.
France | www.furuno.fr
FURUNO ESPAÑA S.A.
Spain | www.furuno.es
FURUNO ITALIA S.R.L.
Italy | www.furuno.it
FURUNO HELLAS S.A.
Greece | www.furuno.gr
FURUNO (CYPRUS) LTD
Cyprus | www.furuno.com.cy

FURUNO EURUS LLC
Russian Federation | www.furuno.ru
FURUNO SHANGHAI CO., LTD.
China | www.furuno.com.cn
FURUNO CHINA CO., LTD.
Hong Kong | www.furuno.com.cn
FURUNO KOREA CO., LTD
Korea
FURUNO SINGAPORE
Singapore | www.furuno.sg

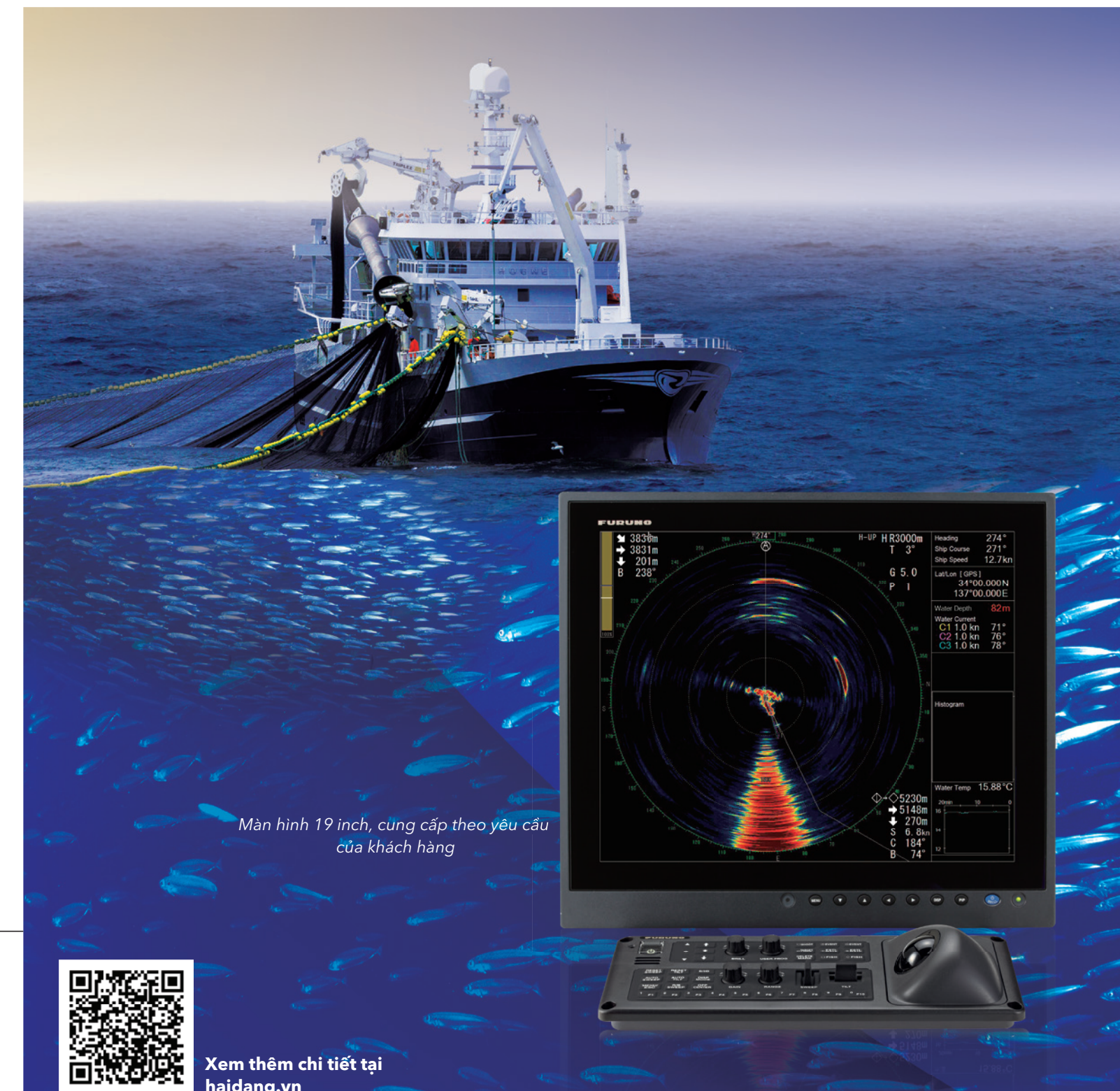
PT FURUNO ELECTRIC INDONESIA
Indonesia | www.furuno.id
FURUNO ELECTRIC (MALAYSIA) SND. BHD.
Malaysia | www.furuno.my

No. CA000001607-m Bản quyền của FURUNO ELECTRIC CO., LTD.
Bản tiếng Việt do Công Ty TNHH Điện Tử Viễn Thông Hải Đăng thực hiện năm 2024.



MÁY DÒ NGANG ĐA CHùm TIA TOÀN VÒNG

Model **FSV-25 MARK-2**



Màn hình 19 inch, cung cấp theo yêu cầu của khách hàng



Xem thêm chi tiết tại haidang.vn

Hiệu suất hoạt động cấp độ mới & thang đo tuyệt vời với FSV-25 Mark-2

NHỮNG TÍNH NĂNG MỚI

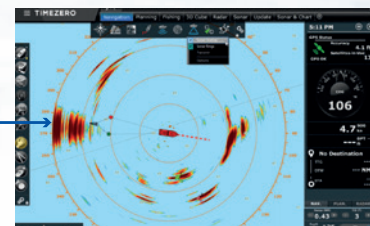
► [Dấu cá 2] mới được thêm vào. Có thể nhập tối đa 20 dấu cá cho mỗi loại dấu

- Dấu cá 1
- ◇ Dấu cá 2

► Bộ điều khiển mới và Bộ điều khiển từ xa giúp vận hành nhanh chóng và dễ dàng

► Xuất dữ liệu âm dội sang phần mềm TZ Professional

Phủ dữ liệu âm dội trên hải đồ TZ Professional



Để biết thêm thông tin về hải đồ TZ Professional, vui lòng truy cập: <https://mytimezero.com>

NHỮNG TÍNH NĂNG MỚI

Hạ hoàn toàn đầu dò chỉ trong 12 giây đối với hành trình 1200 mm và trong 16 giây đối với hành trình 1600 mm

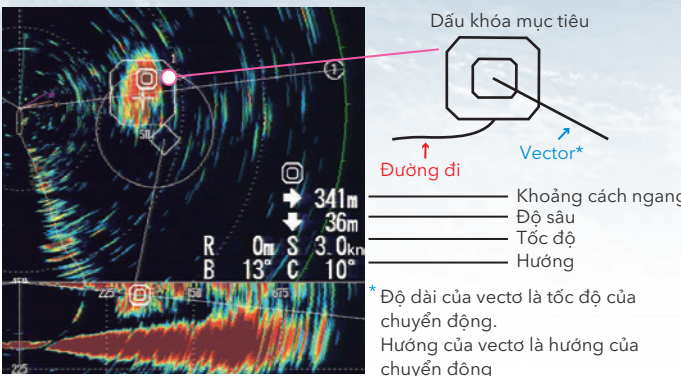
Thời gian "hạ" đầu dò chỉ 12/16 giây (tùy loại) làm cho FSV-25 MARK-2 trở thành một trong những thiết bị có bộ phận nâng hạ nhanh nhất hiện có. Bạn có thể hạ và thu lại đầu dò nhanh chóng để hoạt động trơn tru.

Phạm vi phát hiện được mở rộng để xác định các đàn cá ở khoảng cách xa

Nhờ những tiến bộ gần đây trong các chấn tử đầu dò tần số thấp, xử lý tín hiệu và tăng công suất phát, phạm vi phát hiện đã được cải thiện đáng kể (khoảng 30%) với dòng FSV-25 và FSV-25 MARK-2. Bạn có thể ngay lập tức phát hiện và theo dõi các đàn cá từ cách xa vài km

Chức năng khóa mục tiêu tự động để dễ dàng theo dõi cá bơi nhanh

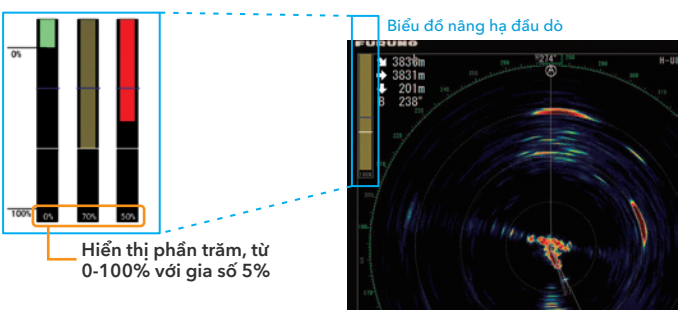
FSV-25 MARK-2 sẽ tự động khóa các đàn cá và hiển thị các ước tính về khoảng cách, độ sâu, tốc độ và hướng di chuyển. Khóa mục tiêu cũng có sẵn cho các vị trí cố định (cần thông tin về tốc độ và hướng).



Dấu khóa mục tiêu
Đường đi
Khoảng cách ngang
Độ sâu
Tốc độ
Hướng
Độ dài của vector là tốc độ của chuyển động.
Hướng của vector là hướng của chuyển động

Chỉ báo bộ phận nâng hạ bằng biểu đồ

Xem chính xác mức độ hạ thấp đầu dò trực tiếp trên màn hình với giao diện đồ họa đơn giản. Ngay lập tức phát hiện xem đầu dò được hạ xuống hoặc thu vào bao nhiêu, giúp bạn tránh tai nạn và tăng cường an toàn trên biển.



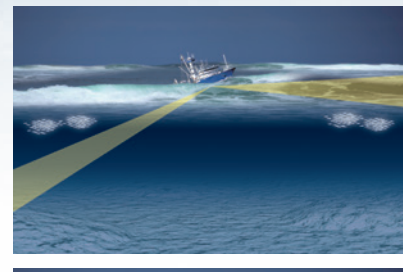
Biểu đồ nâng hạ đầu dò
Hiện thị phần trăm, từ 0-100% với gia số 5%
Đầu dò được thu vào hoàn toàn
Đã đứng ở vị trí giữa "Thu vào hoàn toàn" và "Hạ xuống hoàn toàn"
Đầu dò đang được nâng lên hoặc hạ xuống
Chỉ báo thay đổi màu sắc tùy thuộc vào vị trí và chuyển động của đầu dò

Có sẵn thiết bị điều khiển phụ và điều khiển từ xa có dây

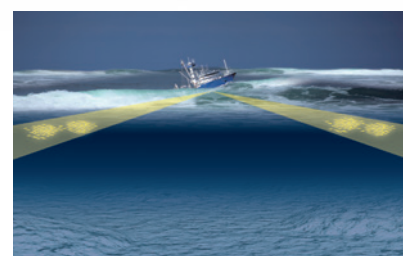
Điều khiển từ xa FSV-854-MK-2

Chức năng ổn định giúp hoạt động không bị ảnh hưởng bởi sóng biển

Bộ ổn định tín hiệu đảm bảo âm dội ổn định khi nhận được, bất kể trạng thái đầu dò, chống lại chuyển động lắc ngang và lắc dọc trên biển.



Chức năng ổn định TẮT



Chức năng ổn định BẬT

Chức năng dừng khi hạ và nâng đầu dò

Để tránh va chạm với gỗ trôi và vật liệu khác, đầu dò có thể được hạ đến một vị trí mong muốn

Biểu đồ phân bố cường độ âm dội

Bộ lọc tự động cho hiệu suất hoạt động rõ ràng và không bị gián đoạn

Giảm nhiễu nâng cao cho hình ảnh âm dội rõ ràng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA FSV-25 MARK-2

TỔNG QUÁT

Phương thức quét: Tạo dạng chùm tia hoàn toàn kỹ thuật số
Tần số: 20kHz
Thang đo: 60, 100, 150, 200, 300, 400, 500, 600, 800, 1000, 1200, 1600, 2000, 2500, 3000, 3500, 4000, 5000 m

Âm báo dò tìm: 30°, 60°, 90°, 180°, 330° (có thể chọn lựa)
Ngõ ra âm thanh: thiết bị đầu cuối âm thanh (yêu cầu loa có bộ khuếch đại)
MÀN HÌNH (Tùy chọn theo yêu cầu khách hàng)
Độ phân giải màn hình: SXGA(1280x1024), UXGA(1600x1200), WUXGA(1920x1200)

Màu hình ảnh: 32 màu (hình dò ngang), 6 màu (các điểm đánh dấu)
Định hướng: Mũi trên, Bắc trên *, Hướng đi trên * và Chuyển động thật *
* Yêu cầu cảm biến bên ngoài

Chế độ hiển thị: Quét ngang, quét ngang kết hợp, quét dọc kết hợp 1, quét dọc kết hợp 2

Các tính năng: Chế độ tùy chỉnh, Bộ khử can nhiễu, Trung bình âm dội, Khử nhiễu tạp, Mức tín hiệu, Nghiêng tự động, Theo dõi mục tiêu tự động (khóa mục tiêu), Báo động cá, AGC, Triệt tiêu âm kéo dài, Triệt tiêu nhiễu tạp, Điều khiển vị trí dừng đầu dò, Cảnh báo quả điện áp, Cảnh báo đầu dò không được thu vào.

BỘ THU PHÁT

Phản phát: PDM bán cầu
Phương thức thu: Bộ khuếch đại tuyến tính, tạo dạng chùm tia hoàn toàn kỹ thuật số

Độ rộng chùm tia ngang: TX: 360° x 7°, RX: 12° x 10° (-3 dB Độ rộng hoàn toàn)
TX: 360° x 10°, RX: 16° x 14° (-6 dB Độ rộng hoàn toàn)

Độ rộng chùm tia dọc: TX: 360° x 29°, RX: 12° x 10° (-3 dB Độ rộng hoàn toàn)
TX: 360° x 47°, RX: 18° x 13° (-6 dB Độ rộng hoàn toàn)

Góc nghiêng: -5° đến 60° (hướng xuống)
Thang đo dọc: 0° đến 60° (hướng xuống)

BỘ PHẬN NÂNG HẠ ĐẦU DÒ		
Tên model	FSV-253	FSV-254
Hành trình	1200 mm	1600 mm
Thời gian nâng/hạ (hoàn toàn)	12 giây.	16 giây.
Giới hạn tốc độ		
Khoảng hạ đầu dò	Ổn định	Đang nâng/hạ
0 đến 1100 mm	20.0 kn	14.5 kn
1100 đến 1300 mm	18.0 kn	13.5 kn
Trên 1300mm	16.0 kn	12.0 kn

GIAO TIẾP

(1) Cổng NMEA0183: 5 cổng (Ver1.5/2.0/3.0/4.0/4.1)
Video: 2 cổng, HDMI, SXGA
External KP: 1 cổng, "current loop" hoặc "contact signal" (ngõ vào: 5-15V, ngõ ra: 12V)
USB: 4 cổng (USB2.0: 2) (USB3.0: 2)

(2) Các cầu lệnh I/O
Ngõ vào: CUR, DBS, DBT, DPT, GGA, GLL, GNS, HDG, HDM, HDT, MDA, MTW, MWV, RMA, RMC, VBW*1, VDR, VHW, VTG, VWR, VWT, ZDA
*1 Yêu cầu tốc độ tiến-lùi và trái-phải.
Ngõ ra: TLL

(3) Các cầu lệnh CIF: Đồng hồ hệ thống, Vị trí, Hướng, Dữ liệu dòng chảy lớp đầu tiên, Độ sâu nước, Nhiệt độ nước, Độ sâu, Dữ liệu tốc độ / hướng của tàu, Dữ liệu dòng chảy nhiều lớp, Độ sâu lưới, Tốc độ / hướng gió, Số đầu dò

NGUỒN ĐIỆN

Bộ xử lý: 12-24VDC: 10-5A
Bộ phận cấp nguồn: 100/110/115/220/230 VAC: 14A tối đa, 1 pha, 50/60 Hz
Hộp điều khiển nâng/hạ: 200 - 220 VAC: 16 A tối đa, 3 pha, 50/60 Hz
Bộ chỉnh lưu (tùy chọn): 100/110/115/220/230 VAC, 1 Pha, 50/60 Hz

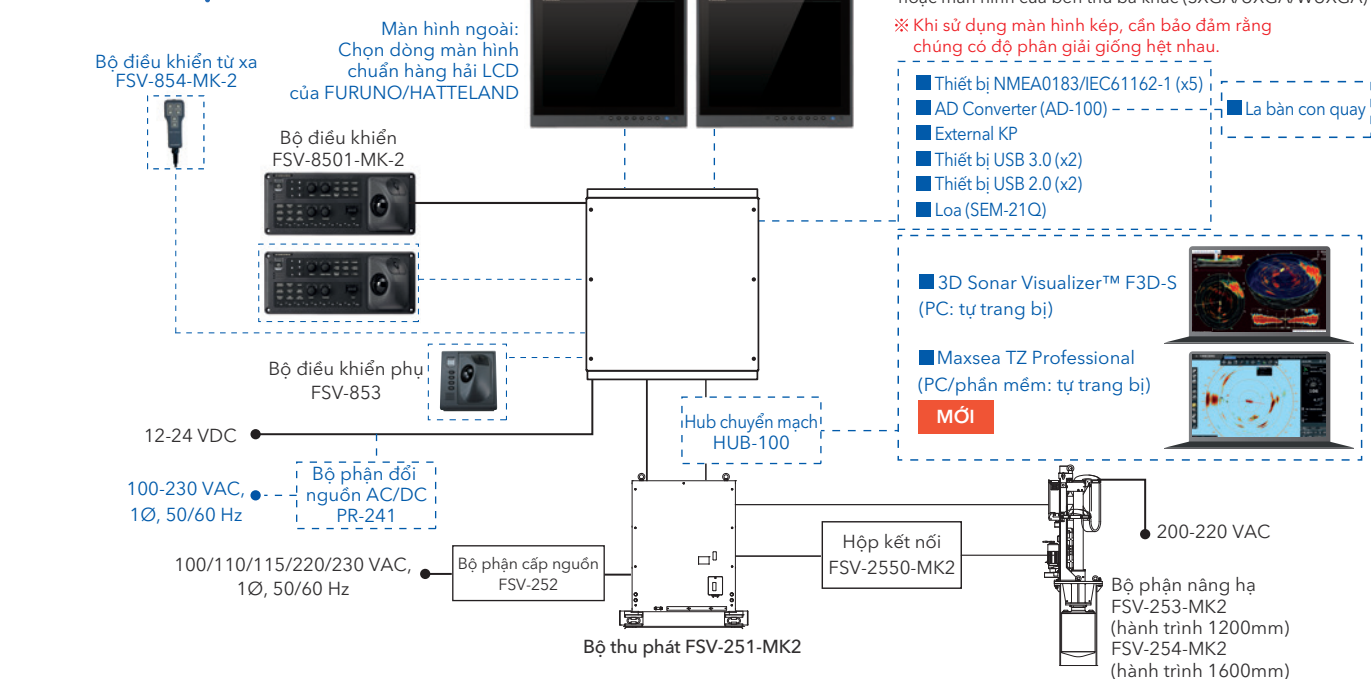
ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG
Nhiệt độ môi trường: Bộ xử lý: 0°C đến + 45°C
Đầu dò: -5°C đến + 35°C
Bộ điều khiển: -15°C đến + 55°C
Khác: 0°C đến + 50°C
Độ ẩm tương đối: Tối đa 93% ở + 40°C

Chống nước: Bộ điều khiển: IPX2 (bảng điều khiển), IPX0 (khung)
Bộ xử lý, Bộ giao tiếp, Bộ điều khiển từ xa: IPX0
Bộ thu phát, Bộ cấp nguồn, Hộp kết nối: IPX2
Bộ nâng hạ đầu dò: IPX2
Đầu dò: IPX8

Độ rung: IEC60945 Ed04
DANH SÁCH THIẾT BỊ

- | | |
|-----------------------|--|
| Tiêu chuẩn | Chọn thêm: |
| 1. Bộ điều khiển | 1. Bộ điều khiển |
| 2. Hộp kết nối | 2. Bộ điều khiển phụ |
| 3. Bộ cấp nguồn | 3. Bộ chỉnh lưu |
| 4. Bộ nâng hạ đầu dò | 4. Bộ điều khiển từ xa |
| 5. Bộ xử lý | 5. Ong năng hạ |
| 6. Bộ thu phát | 6. Bộ dụng cụ kèm theo |
| 7. Vật tư lắp đặt | 8. Mặt bích |
| 8. Linh kiện dự phòng | 9. Vật tư để gắn cố định |
| | 10. Bộ phụ kiện lắp áp phẳng |
| | 11. Hộp điều khiển mở rộng |
| | 12. Cấp 8 lõi |
| | 13. Cấp |
| | 14. Vật tư lắp đặt (cáp mạng LAN 10/20/30/50/100m) |
| | 15. Hộp kết nối |

CẤU HÌNH HỆ THỐNG



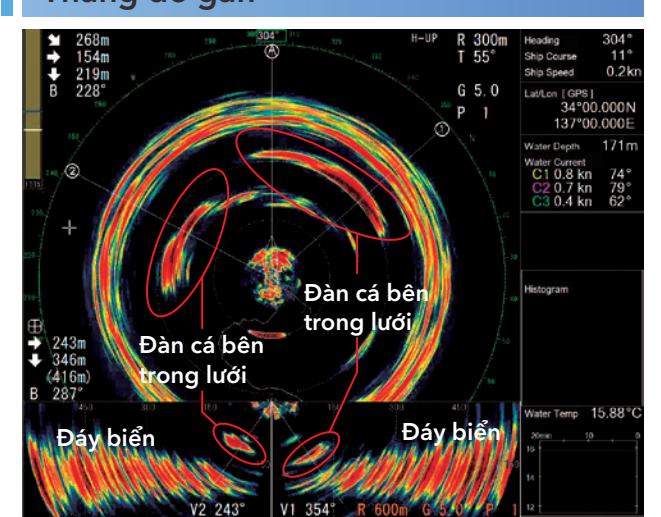
※ Khoảng cách giữa Hộp điều khiển Nâng/Hạ và bộ nâng hạ đầu dò có thể được mở rộng với Hộp mở rộng FSV-2560 (tùy chọn)

Thang đo xa



(Thang đo 3000m). Một đàn cá cách 2000m phía trước. Đàn cá có vẽ bơi gần rạn san hô

Thang đo gần



(Thang đo 300 m) Có thể nhìn thấy hai đàn cá ngay sau khi kéo dây và đóng lưới.